

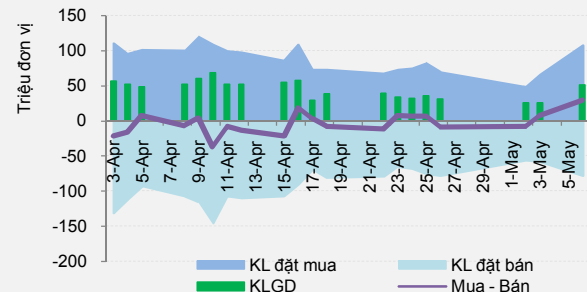
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 6/5/2013

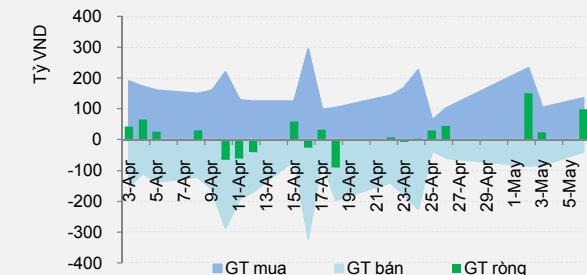
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	488.3	60.7
% Thay đổi	↑ 2.8%	↑ 2.8%
KLGD (CP)	51,496,065	54,994,651
GTGD (tỷ đồng)	852.66	397.90
Tổng cung (CP)	77,883,660	69,614,600
Tổng cầu (CP)	107,581,440	96,298,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,326,070	169,268
KL mua (CP)	3,162,900	1,140,200
GTmua (tỷ đồng)	136.16	11.62
GT bán (tỷ đồng)	37.48	1.61
GT ròng (tỷ đồng)	98.67	10.01

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.49%	7.4	1.4	1.6%
Công nghiệp	↑ 3.47%	16.1	0.9	15.5%
Dầu khí	↑ 2.56%	5.8	1.0	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.01%	8.1	1.4	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.01%	7.3	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.88%	12.9	5.3	15.8%
Ngân hàng	↑ 2.11%	5.9	1.4	12.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.67%	8.5	2.1	10.0%
Tài chính	↑ 3.59%	24.0	2.6	25.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 4.53%	10.2	3.4	15.3%
VN - Index	↑ 2.75%	13.5	3.1	68.4%
HNX - Index	↑ 2.84%	17.0	1.4	31.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì thị trường đã có phiên tăng điểm mạnh trên cả hai sàn HSX và HNX. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index hình thành mô hình Frypan và chỉ số HNX-Index hình thành mô hình Tower bottom trên đồ thị nến. Tuy nhiên các đường MA20 và MA50 vẫn đang hướng xuống và cả hai chỉ số cũng đang tiếp cận gần với khu vực kháng cự mạnh, khu vực kháng cự 498-510 với VN-Index và khu vực kháng cự 60.8-61.5 với chỉ số HNX-Index vì vậy nhà đầu tư cần nhắc không nên mua đuổi trong những phiên tăng điểm.

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 488.32 điểm, tăng 13.08 điểm tương ứng với mức 1.75% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 46.49 triệu đơn vị, tăng 89.49% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 60.74 điểm, tăng 1.68 điểm tương ứng với mức 2.84% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 52.56 triệu đơn vị, tăng 155.24% so với phiên trước.

- Đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng điểm trong phiên hôm nay với mức tăng mạnh. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 6.72%, 4.72%, VCB tăng 2.94%, PVF tăng 6.02%...

- Vietcombank giảm mạnh lãi suất huy động ở tất cả các kỳ hạn. Theo đó, lãi suất huy động VND kỳ hạn 1 tháng là 6%/năm, 2 tháng là 6.5%/năm, 3 tháng là 6.8%/năm, 6-9 tháng là 7%/năm, giảm 0.5%/năm so với lần điều chỉnh trước đó. Động thái điều chỉnh lãi suất của Vietcombank diễn ra trong bối cảnh thị trường đang kỳ vọng NHNN sớm giảm trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 12 tháng xuống 7%, từ mức 7.5% hiện nay. Trên thực tế, trước khi NHNN giảm trần lãi suất huy động vốn ngắn hạn xuống 7.5% ngày 25/3, Vietcombank cũng là Ngân hàng tiên phong trong việc giảm lãi suất huy động.

- Bộ Kế hoạch Đầu tư (KH-ĐT) dự báo tăng trưởng GDP năm 2013 khó đạt mức 5.5% theo Quốc hội đề ra, CPI tăng khoảng 6-7% nếu các mặt hàng Nhà nước quản lý không tăng giá theo các biện pháp hành chính. Về giá các mặt hàng thuộc quản lý của Nhà nước, Bộ Kế hoạch đầu tư đánh giá việc tăng giá dịch vụ y tế sẽ có tác động không nhỏ đến chỉ số giá tiêu dùng.

- Hiện còn 07 tỉnh, thành phố chưa điều chỉnh giá dịch vụ y tế, trong đó có Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Vĩnh Phúc... Nếu các địa phương này tăng giá dịch vụ y tế với mức tăng bằng 70-80% so với trần khung giá cho phép, lạm phát có thể tăng thêm khoảng 1.45%, gây áp lực đến mục tiêu kiềm chế lạm phát thấp hơn mức 6.81% của năm 2012. Thực tế, UBND TP Hà Nội đã đồng ý lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế của khu vực, đạt 75% giá quy định từ ngày 1/8/2013 và 100% từ ngày 1/1/2016.

- Theo đại diện một số doanh nghiệp đầu mỗi xăng dầu, từ ngày 26/4, thời điểm giá xăng bán lẻ trong nước giảm 310 đồng/lít đến nay, giá thành phẩm trên thị trường Singapore liên tục giảm và duy trì ở mức thấp. Nếu giá thành phẩm tiếp tục giảm, giá bán lẻ trong nước sẽ có cơ hội giảm giá lần thứ tư liên tiếp, tính từ 9/4. Tuy nhiên, theo một số doanh nghiệp đầu mỗi xăng dầu, mức giảm giá xăng nếu có sẽ không nhiều, do Bộ Tài chính muốn tăng thuế nhập khẩu xăng dầu lên mức 20%, từ mức 16% hiện nay. Trong 3 lần giảm giá vừa qua, Bộ Tài chính đã tăng thuế nhập khẩu 2 lần liên tiếp, từ 12% lên 14% rồi 16% đối với xăng và từ 8% lên 12% đối với dầu diesel.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
-------------	------------------	--------------------

Tăng Giảm Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
-------------	------------------	--------------------

Tăng Giảm Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 488.32 điểm, tăng 13.08 điểm tương ứng với mức 1.75% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.
- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì chỉ số VN-Index đã tăng mạnh điểm trong phiên hôm nay với khối lượng giao dịch tăng đột biến. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã break qua mức kháng cự của MA20 và MA50. Chỉ số VN-Index cũng đồng thời hình thành GAP trong phiên hôm nay hình thành mô hình Frypan trên đồ thị nến. Tuy nhiên cả hai đường MA20 và MA50 vẫn đang hướng xuống cũng như chỉ số VN-Index đang ở khá gần khu vực kháng cự mạnh 498-510 vì vậy nhà đầu tư cần nhắc nhở không nên mua đuổi trong những phiên tăng điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 60.74 điểm, tăng 1.68 điểm tương ứng với mức 2.84% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideway với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.
- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm
- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì chỉ số HNX-Index đã tăng mạnh điểm trong phiên hôm nay với khối lượng giao dịch tăng đột biến. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index đã break qua mức kháng cự của MA20 và MA200. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index hình thành mô hình Tower bottom trên đồ thị nến. Tuy nhiên cả hai đường MA20 và MA50 vẫn đang hướng xuống cũng như chỉ số HNX-Index đang ở khá gần khu vực kháng cự mạnh 60.8-61.5 vì vậy nhà đầu tư cần nhắc nhở không nên mua đuổi trong những phiên tăng điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm mạnh với thanh khoản tăng đột biến. Ngoài yếu tố hỗ trợ từ lượng cung giá thấp không nhiều, kỳ vọng khả năng giảm lãi suất và mô hình hoạt động dự kiến hiệu quả hơn của VAMC giúp phía cầu mạnh mẽ mua vào. Nhóm cổ phiếu beta cao tăng khá mạnh, thể hiện của quan điểm đầu cơ. Tuy nhiên chúng tôi duy trì quan điểm nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có kỳ vọng lợi nhuận 2013 đột biến, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu vẫn sẽ là tâm điểm thu hút dòng tiền.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có EPS 2012 cao nhất, đáp ứng tiêu chí EPS 3 năm trên 5000 đồng/cp, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu có kế hoạch cổ tức năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS 2012 CAO NHẤT, ĐÁP ỨNG EPS 3 NĂM TRÊN 5000 Đ/CP

Mã CK	DT 2012	EPS 2012	CPLH 2012	DT 2011	EPS 2011	CPLH 2011	DT 2010	EPS 2010	CPLH 2010	DT 12/11	EPS 12	EPS 11/10
HGM	183	22,172	6300000	195	22,022	6000000	95	8,510	6000000	-6.3%	0.7%	158.8%
TCT	77	17,869	3197000	63	14,240	3197000	47	9,710	3197000	22.6%	25.5%	46.7%
DPR	1,377	16,245	43000000	1,837	15,746	43000000	1,028	7,831	43000000	-25.1%	3.2%	101.1%
TRC	908	12,663	29125000	1,195	16,268	29600000	758	7,203	29600000	-24.1%	-22.2%	125.9%
BMP	1,891	9,867	34983552	1,826	8,240	34983552	1,417	6,947	34876372	3.5%	19.7%	18.6%
PHR	2,214	9,216	78490047	2,583	8,229	78975047	2,030	5,433	79975047	-14.3%	12.0%	51.5%
DVP	475	9,039	20000000	403	8,100	20000000	327	5,410	20000000	18.0%	11.6%	49.7%
ABT	634	8,874	11007207	663	6,916	11764907	685	7,724	13607207	-4.3%	28.3%	-10.4%
DXP	249	8,755	7874972	180	7,173	7874972	186	13,899	5250000	38.7%	22.1%	-48.4%
VSC	779	8,702	23871902	644	8,538	23727902	548	14,746	12030551	21.0%	1.9%	-42.1%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	86,391	2,087	20,201	3.49%	8.47%	52.22	5,967	1.31	5.40	-
VNM	1,640	29.09%	330,487	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	5,199	0.94	6.73	-
GAS	2,585	12.06%	868,078	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.53	5,072	1.04	3.80	-
FPT	321	-5.73%	244,204	5,670	22,574	10.57%	26.32%	6.54	3,181	0.94	1.64	-
PVD	0	-	250,226	6,878	33,216	7.70%	21.94%	5.76	2,043	1.33	1.19	-
DPM	538	-41.79%	565,791	7,983	23,579	30.36%	35.11%	5.24	1,975	1.25	1.77	-
BVH	0	-	422,851	1,981	17,802	3.00%	11.34%	22.81	1,726	1.96	2.54	-
PVS	241	2.66%	601,900	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.11	1,568	0.64	0.63	-
HAG	0	-	760,379	645	18,150	1.23%	3.65%	32.72	1,497	1.62	1.16	-
HPG	0	-	685,324	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.20	1,393	1.42	1.38	2,000

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ KẾ HOẠCH TRẢ CỔ TỨC NĂM 2013 CAO NHẤT

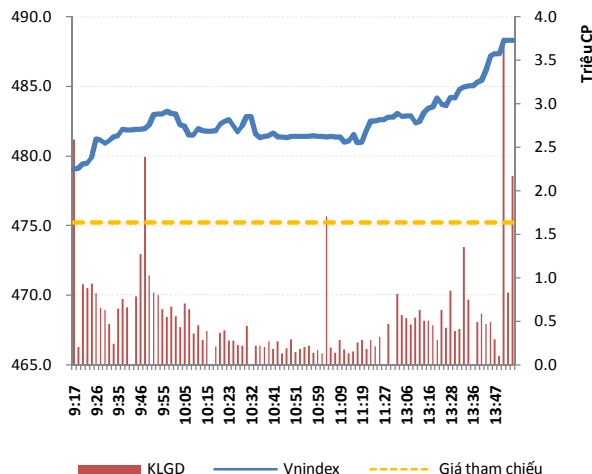
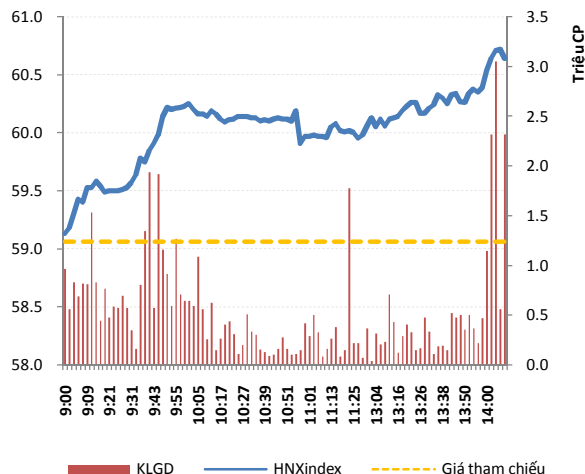
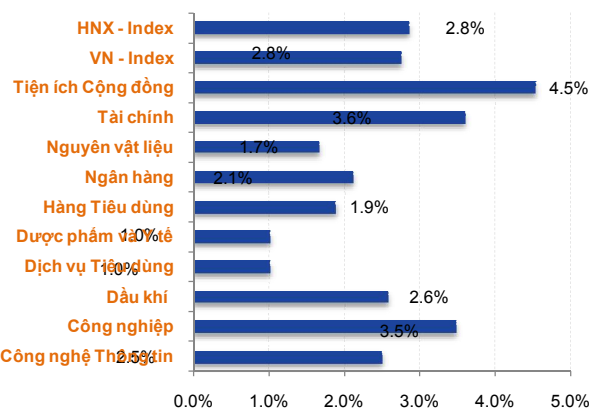
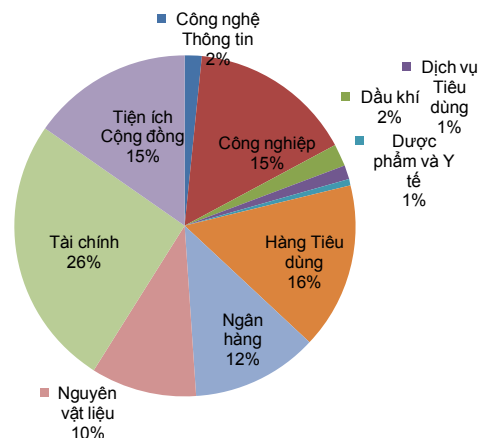
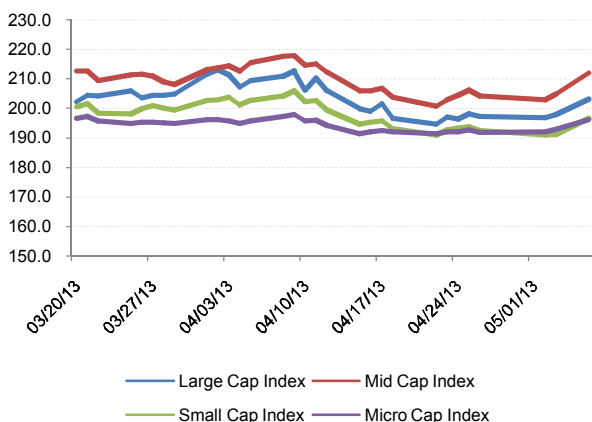
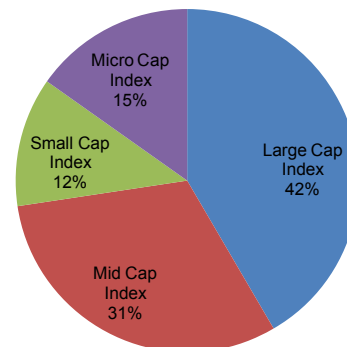
Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PHR	228	34.85%	124,128	7,587	24,897	19.44%	31.78%	3.98	1	0.51	1.21	3,000
NSC	16	-14.12%	9,143	7,793	26,687	20.54%	32.20%	8.47	0	0.68	2.47	3,000
TRC	0	-	11,157	11,613	43,444	23.13%	28.20%	4.24	0	0.42	1.13	3,000
DRL	8	0.01%	2,108	4,109	11,509	31.42%	33.36%	5.96	0	0.39	2.13	3,000
SEB	15	-33.77%	3,200	5,023	15,967	17.80%	33.03%	5.08	1	0.08	1.60	2,600
C47	3	-52.34%	5,280	2,686	19,440	1.47%	13.92%	5.99	9	-0.44	0.83	2,500
KSB	0	-	12,807	5,021	24,831	13.42%	20.75%	4.26	1	0.53	0.86	2,500
HRC	1	-96.58%	629	5,141	28,060	13.91%	18.88%	9.73	0	-0.06	1.78	2,500
HAI	9	-46.57%	227	2,769	23,684	6.97%	12.51%	7.51	1	0.61	0.88	2,000
CAP	3	149.60%	7,557	13,233	28,237	22.60%	52.16%	4.57	1	0.47	2.14	2,000

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 06/05/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	649,290	ALP	122,220
2	VSH	176,710	STB	68,910
3	GAS	113,370	PGD	27,120
4	KDC	106,480	VCB	21,030
5	HAG	101,620	HTV	19,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	640,100	SCR	30,000
2	PVS	101,200	VE1	30,000
3	PVC	79,000	KHL	16,000
4	HOM	49,300	EBS	10,000
5	VNR	47,000	NST	5,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.4	6.8	↑ 6.25%	4,103,280
GAS	53.0	55.5	↑ 4.72%	2,655,880
LCG	5.8	6.2	↑ 6.90%	1,911,890
REE	19.4	20.3	↑ 4.64%	1,611,580
SAM	7.1	7.4	↑ 4.23%	1,503,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	7.1	↑ 5.97%	14,042,959
SCR	6.9	7.5	↑ 8.70%	5,878,593
PVX	4.8	5.2	↑ 8.33%	5,455,547
KLS	8.1	8.8	↑ 8.64%	4,043,240
SHS	6.3	6.8	↑ 7.94%	2,295,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTB	30.1	32.2	2.1	↑ 6.98%
PVT	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
GMD	28.8	30.8	2.0	↑ 6.94%
LCG	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
PXL	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SD8	0.5	0.6	0.1	↑ 20.00%
HHL	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
GGG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
ICG	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
SHN	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASIAGF	8.8	8.2	-0.6	↓ -6.82%
KAC	7.5	7.0	-0.5	↓ -6.67%
TTP	28.1	26.3	-1.8	↓ -6.41%
HTL	6.5	6.1	-0.4	↓ -6.15%
HAR	34.0	32.0	-2.0	↓ -5.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DZM	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
MIM	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
SHC	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
FDT	33.4	30.1	-3.3	↓ -9.88%
DC4	9.3	8.4	-0.9	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,103,280	0.6%	71	96.1	0.5
GAS	2,655,880	38.7%	5,175	10.7	3.9
LCG	1,911,890	-3.2%	(648)	-	0.3
REE	1,611,580	16.3%	2,703	7.5	1.2
SAM	1,503,640	4.6%	806	9.2	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,042,959	22.0%	2,761	2.6	0.7
SCR	5,878,593	4.0%	622	12.1	0.5
PVX	5,455,547	-47.8%	(3,714)	-	0.7
KLS	4,043,240	0.4%	55	160.8	0.7
SHS	2,295,600	-0.1%	(10)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTB	↑ 7.0%	35.3%	5,456	5.9	1.9
PVT	↑ 7.0%	4.5%	470	9.8	0.4
GMD	↑ 6.9%	2.4%	943	32.7	0.8
LCG	↑ 6.9%	-3.2%	(648)	(9.6)	0.3
PXL	↑ 6.9%	0.0%	3	1,159.7	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SD8	↑ 20.0%	-422.0%	(12,253)	(0.0)	(0.2)
HHL	↑ 14.3%	-132.8%	(3,966)	(0.2)	0.5
GGG	↑ 11.1%	-132.0%	(2,838)	(0.4)	1.4
ICG	↑ 10.0%	0.7%	97	56.7	0.5
SHN	↑ 10.0%	-88.1%	(3,922)	(0.3)	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	649,290	8.5%	2,087	54.1	5.6
VSH	176,710	9.8%	1,153	11.2	1.1
GAS	113,370	38.7%	5,175	10.7	3.9
KDC	106,480	9.0%	2,236	22.4	2.0
HAG	101,620	3.7%	640	36.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	640,100	22.0%	2,761	2.6	0.7
PVS	101,200	18.4%	3,211	4.4	0.7
PVC	79,000	19.1%	3,737	3.9	0.9
HOM	49,300	12.6%	1,628	4.1	0.5
VNR	47,000	11.2%	2,537	8.3	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	105,173	38.7%	5,175	10.7	3.9
VNM	104,191	41.6%	6,981	17.9	6.7
MSN	77,663	8.5%	2,087	54.1	5.6
VCB	64,888	12.5%	2,236	12.5	1.6
VIC	59,401	18.4%	2,041	31.4	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	3.1%	424	37.9	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,298	18.4%	3,211	4.4	0.7
SHB	6,291	22.0%	2,761	2.6	0.7
VCG	4,682	2.0%	291	36.4	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.59	0.7%	76	116.1	0.8
BVH	2.19	11.3%	1,981	24.8	2.8
KBC	1.93	-10.4%	(1,503)	-	0.6
ITA	1.93	0.6%	71	96.1	0.5
OGC	1.91	2.5%	278	40.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2.85	-47.8%	(3,714)	-	0.7
PXA	2.80	-48.1%	(4,075)	-	0.3
VIG	2.73	10.5%	665	4.1	0.4
PVA	2.68	-80.0%	(6,631)	-	1.0
SHS	2.54	-0.1%	(10)	-	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)